

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ**  
**Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa V năm 2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;*

*Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-ĐHTTr ngày 27/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa V năm 2026;*

*Căn cứ kết quả bài thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa V năm 2026 chấm;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa V năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 159 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa V năm 2026 tổ chức (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp, trưởng các đơn vị và những học viên nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận :***

- Lãnh đạo trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Anh Tuấn**

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI  
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN  
KHÓA V NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: 459/QĐ-ĐHTTr ngày 08/4/2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Châu Phương	Bắc	30/06/2004	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
2	Nguyễn Trọng Ngọc	Bảo	27/12/2003	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
3	Nguyễn Gia	Bảo	18/07/2004	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
4	Tạ Thị	Bình	21/09/2004	Bắc Kạn	7.25	5.50	Đạt
5	Giang Thị	Ca	15/10/1982	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
6	Giàng A	Châu	19/02/2004	Yên Bái	6.50	6.50	Đạt
7	Đào Thị Linh	Chi	03/12/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
8	Nông Xuân	Chiến	15/11/2004	Hà Giang	8.00	8.50	Đạt
9	Cà Văn	Cường	16/04/2004	Sơn La	7.75	5.00	Đạt
10	Bàn Thị	Dân	10/12/2004	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
11	Đặng Ngọc Uyên	Đan	28/12/2004	Tuyên Quang	8.25	5.50	Đạt
12	Hoàng Hải	Đặng	24/04/2003	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
13	Phạm Tài	Đức	27/01/2002	Lai Châu	9.00	6.50	Đạt
14	Nguyễn Trung	Đức	13/09/2004	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
15	Nông Thị	Duyên	21/01/2004	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
16	Sùng A	Giả	18/07/2004	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
17	Nguyễn Thị Hương	Giang	05/12/2004	Tuyên Quang	9.75	9.00	Đạt
18	Từ Hương	Giang	16/01/2004	Tuyên Quang	9.50	7.50	Đạt
19	Đỗ Mạnh	Hà	09/08/2004	Hà Giang	8.00	5.50	Đạt
20	Bùi Thu	Hà	05/04/2004	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Bùi Thanh	Hằng	07/02/2002	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
22	Trương Thị Thu	Hiền	18/08/2004	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
23	Vũ Công	Hiếu	17/06/2004	Phú Thọ	8.50	5.00	Đạt
24	Chu Minh	Hoa	25/05/2004	Lai Châu	8.25	5.00	Đạt
25	Lò Văn	Hoà	23/11/2004	Sơn La	6.25	5.50	Đạt
26	Lý Phúc	Hoài	14/07/2004	Bắc Kạn	6.75	5.00	Đạt
27	Lò Văn	Hoan	21/09/2003	Sơn La	8.75	5.00	Đạt
28	Hoàng Minh	Hoàng	03/06/2004	Sơn La	8.75	5.00	Đạt
29	Ma Thị	Hồng	19/08/1996	Tuyên Quang	8.75	6.50	Đạt
30	Triệu Mùi	Hồng	28/01/2004	Hà Giang	8.50	9.00	Đạt
31	Ma Thị Trúc	Huê	23/11/2005	Bắc Kạn	8.50	5.00	Đạt
32	Ma Tuấn	Hùng	14/10/2004	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
33	Nguyễn Thị Mai	Hương	09/12/2004	Hải Phòng	8.00	7.50	Đạt
34	Tạ Lan	Hương	20/03/2005	Thái Bình	8.50	6.50	Đạt
35	Trần Thị	Hương	23/08/2005	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
36	Lê Quốc	Huy	06/04/2004	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
37	Nguyễn Quang	Huy	25/08/2004	Tuyên Quang	8.75	5.50	Đạt
38	Phong Công	Khôi	23/05/2000	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
39	Sùng Thị	La	20/07/2003	Lào Cai	8.75	5.50	Đạt
40	Nguyễn Nhật	Lệ	31/03/1999	Tuyên Quang	8.75	7.00	Đạt
41	Nguyễn Thị Kim	Liên	30/01/2004	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
42	Đào Thị Khánh	Linh	15/10/2004	Nam Định	7.00	5.00	Đạt
43	Nguyễn Nhật	Linh	24/10/2004	Yên Bái	8.75	8.50	Đạt
44	Nguyễn Thùy	Linh	26/10/2004	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Bế Thuỳ	Linh	05/10/2004	Tuyên Quang	7.75	7.00	Đạt
46	Hoàng Mai	Linh	19/02/2004	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
47	Ngô Thị Thanh	Loan	24/10/2004	Nam Định	6.50	7.00	Đạt
48	Nguyễn Thắng	Lợi	06/06/2004	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
49	Đặng Phi	Long	13/07/2004	Sơn La	7.50	5.00	Đạt
50	Phạm Thị Cẩm	Ly	29/05/2003	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
51	Vũ Đức	Mạnh	02/02/2004	Thái Nguyên	7.25	6.00	Đạt
52	Triệu Ngọc	Nam	14/02/2004	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
53	Ngô Thị Phương	Nga	19/06/2004	Thanh Hoá	7.00	6.00	Đạt
54	Lộc Thị Hằng	Nga	12/09/2004	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
55	Ma Thị	Ngà	05/01/2004	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
56	Bùi Kim	Ngân	22/10/2005	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
57	Trần Thị	Ngọc	08/07/2004	Lào Cai	7.75	8.50	Đạt
58	Hoàng Thị	Nguyệt	06/01/2002	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
59	Nguyễn Minh	Nguyệt	30/03/1996	Tuyên Quang	9.25	5.00	Đạt
60	Bùi Thị Thanh	Nhàn	27/06/2005	Tuyên Quang	6.75	8.00	Đạt
61	Lò Thị	Nhung	21/09/2004	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
62	Bùi Thị	Nhung	24/11/2004	Thanh Hoá	7.50	8.50	Đạt
63	Lê Văn	Tài	26/02/2004	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
64	Phạm Hồng	Thắm	26/09/2004	Tây Ninh	7.00	5.50	Đạt
65	Trần Thuý	Thanh	22/02/2004	Hà Tây	7.75	7.00	Đạt
66	Đường Thị	Thảo	21/07/2004	Vĩnh Phúc	7.50	5.00	Đạt
67	Nguyễn Thị	Thu	31/08/2004	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
68	Nguyễn Thị Minh	Thu	24/09/1990	Hà Giang	9.25	9.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
69	Nguyễn Thanh	Thuý	10/07/2004	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
70	Nguyễn Văn	Tĩnh	29/10/2003	Tuyên Quang	8.25	8.50	Đạt
71	Nguyễn Thị Thanh	Trang	14/09/2004	Tuyên Quang	0	0	Không đạt
72	Nguyễn Thị Hương	Trúc	03/11/2004	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
73	Nguyễn Anh	Tú	10/12/2004	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
74	Nông Hồng	Uyên	14/05/2004	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
75	Lường Văn	Văn	14/10/2004	Điện Biên	7.00	5.00	Đạt
76	Trịnh Long	Vũ	24/03/2003	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
77	Húng Văn	Vững	29/06/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
78	Ma Thị	Xuân	18/11/1992	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
79	Triệu Thị	Yên	24/02/2004	Tuyên Quang	8.75	6.00	Đạt
80	Nguyễn Lê Bảo	Yến	21/07/2004	Tuyên Quang	9.25	8.50	Đạt
81	Đào Lương	Anh	16/07/2004	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
82	Phạm Phương	Anh	16/09/2004	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
83	Đình Quỳnh	Anh	28/10/2004	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
84	Trần Ngọc	Anh	15/11/2004	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
85	Đỗ Ngọc	Ánh	14/02/2004	Tuyên Quang	8.00	6.00	Đạt
86	Hoàng Thị Phương	Ánh	02/07/2005	Hà Giang	8.00	6.50	Đạt
87	Nguyễn Văn	Bình	11/08/2004	Hà Giang	7.75	5.00	Đạt
88	Phan Thị Thanh	Bình	18/03/2004	Hà Nội	7.75	5.50	Đạt
89	Nguyễn Thị Thu	Chang	19/12/2003	Hà Nội	6.25	6.50	Đạt
90	Tiêu Quỳnh	Chi	26/03/2004	Tuyên Quang	8.50	6.00	Đạt
91	Lục Quỳnh	Chi	17/12/2006	Hà Giang	8.50	6.00	Đạt
92	Nguyễn Thị Kim	Chi	12/01/2004	Tuyên Quang	9.25	6.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
93	Trịnh Văn	Chiến	12/07/1994	Tuyên Quang	7.75	6.50	Đạt
94	Vũ Hồng	Chúc	29/10/2004	Bắc Giang	8.25	5.50	Đạt
95	Hoàng Thị	Chuyên	10/5/1994	Tuyên Quang	7.00	6.00	Đạt
96	Nguyễn Minh	Diễm	16/4/2004	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
97	Hoàng Văn	Dương	07/02/2004	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
98	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/04/2004	Thanh Hóa	8.00	5.00	Đạt
99	Nông Thị Thùy	Giang	06/03/2004	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
100	Nguyễn Thị Hương	Giang	21/09/2004	Phú Thọ	6.50	5.50	Đạt
101	Hoàng Thị	Giang	24/11/2004	Hà Giang	6.25	5.50	Đạt
102	Nguyễn Trung	Hải	10/7/2004	Hà Giang	6.75	5.50	Đạt
103	Dương Thị	Hằng	02/06/2004	Bắc Kạn	7.75	6.00	Đạt
104	Hà Thị Ngọc	Hạnh	20/03/2002	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
105	Nguyễn Thị Thanh	Hào	10/09/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
106	Trần Thị	Hào	08/03/1986	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
107	Vi Thị	Hậu	26/04/2004	Thanh Hóa	7.00	5.50	Đạt
108	Quan Quỳnh	Hiếu	27/10/2004	Hà Giang	7.25	5.00	Đạt
109	Nguyễn Thị	Hoa	16/4/1989	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
110	Hoàng Thu	Hoài	24/7/2005	Tuyên Quang	7.50	9.00	Đạt
111	Mã Thị Thu	Hoài	04/10/2003	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
112	Dương Thị Lan	Hương	17/03/2005	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
113	Vũ Khánh	Huyền	02/09/2004	Hà Nội	7.75	8.50	Đạt
114	Trần Cao	Khải	31/05/2004	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
115	Cư Văn	Khánh	17/05/2003	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
116	Mùi Văn	Khóa	18/02/2004	Sơn La	7.50	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
117	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	06/07/1993	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
118	Nguyễn Thúy	Liên	28/8/2002	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
119	Nguyễn Diệu	Linh	31/01/2004	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
120	Nịnh Thị Phương	Linh	19/12/2005	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
121	Trần Thị Ngọc	Linh	26/12/2004	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
122	Vũ Thùy	Linh	17/02/1998	Tuyên Quang	7.75	7.00	Đạt
123	Đặng Thị Mỹ	Linh	20/10/2004	Tuyên Quang	8.75	9.50	Đạt
124	Phùng Khánh	Loan	15/01/2004	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
125	Đoàn Thị Khánh	Ly	11/03/2004	Lào Cai	9.25	7.00	Đạt
126	Lương Diệu	Ly	03/08/2004	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
127	Nguyễn Thị Khánh	Ly	09/03/1999	Thanh Hóa	8.75	7.00	Đạt
128	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15/03/2004	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
129	Đình Thị Thanh	Mai	22/12/2004	Tuyên Quang	7.75	9.50	Đạt
130	Trần Đức	Mạnh	13/02/2004	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
131	Bùi Thị	Minh	13/10/2005	Hòa Bình	6.25	5.00	Đạt
132	Nguyễn Thị Thúy	Ngà	16/11/2006	Tuyên Quang	7.50	8.50	Đạt
133	Trần Thanh	Ngân	04/01/2004	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
134	Trần Thị Hồng	Ngân	12/08/2004	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
135	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	23/11/2004	Tuyên Quang	9.00	8.50	Đạt
136	Nguyễn Lưu	Nguyên	30/6/2004	Hà Giang	8.75	5.50	Đạt
137	Nguyễn Ngọc	Nhất	06/02/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
138	Nguyễn Thị	Nhung	12/11/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
139	Mụ Thị Kim	Oanh	11/11/2004	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
140	Tiêu Giao	Phương	18/04/2004	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
141	Phùng Hiểu	Phương	30/04/2004	Tuyên Quang	9.75	5.00	Đạt
142	Nguyễn Thị Mai	Phương	25/9/2004	Nghệ An	8.75	5.00	Đạt
143	Nguyễn Thị Bích	Phượng	22/11/1994	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
144	Nguyễn Hương	Quỳnh	29/03/2004	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
145	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	11/12/2001	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
146	Tướng Thị	Son	15/06/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
147	Lò Văn	Son	20/11/2004	Son La	9.25	5.50	Đạt
148	Hà Phương	Thảo	20/11/2004	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
149	Nguyễn Thị Thu	Thảo	13/08/2001	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
150	Trịnh Phương	Thảo	17/04/2004	Hà Nội	8.25	5.50	Đạt
151	Luong Phương	Thảo	16/9/2004	Tuyên Quang	9.25	8.50	Đạt
152	Nguyễn Anh	Thư	03/02/2004	Tuyên Quang	9.50	5.00	Đạt
153	Triệu Thị Hoàng	Thương	03/08/2004	Bắc Kạn	8.75	5.50	Đạt
154	Lại Thị Hoài	Thương	13/10/2004	Hà Nội	8.75	5.50	Đạt
155	Chúc Thị Thanh	Thủy	23/11/2004	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
156	Trần Thu	Trà	01/02/2004	Tuyên Quang	9.25	5.00	Đạt
157	Hoàng Thị Kiều	Trang	13/12/2004	Tuyên Quang	8.75	5.50	Đạt
158	Nguyễn Thị Hà	Trang	12/07/2004	Hà Tĩnh	9.75	5.50	Đạt
159	Lê Trần Cẩm	Vân	27/02/2005	Hà Tĩnh	9.25	5.50	Đạt
160	Hòa Thị Thu	Viễn	07/12/2003	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt

*(Ấn định danh sách có 160 học viên, trong đó: 159 học viên Đạt, 01 học viên Không đạt)*